

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2022/HSST

Ngày: 08/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Th Thắng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Duy Chấn
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Th Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/HSST, ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo: **Nguyễn C H**, sinh năm 1995; Tại: Tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 07, xã Tràng Sơn, huyện Đ L, tỉnh Ng A; Chỗ ở trước khi phạm tội: Chung cư Hai Thành, phường B Tr Đ B, quận B T, thành phố H C M; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn C H, sinh năm 1964; Con bà: Phan Thị Nguyệt, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Hồ T Th Th; địa chỉ: Số 120/6 xóm Đất, phường , quận , thành phố H C M – Vắng mặt.

2. Ông Ng M, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 306 Lê Văn Quới, phường Bình H H, quận B T, thành phố H C M – Vắng mặt.

3. Ông Phạm V C, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 300, đường số 08, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

4. Ông Trần V Đ, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 2B, đường liên khu 2-5, phường B Tr Đ, quận B T, thành phố H C M – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Th Th M, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 153, đội Cung, phường , quận , thành phố H C M – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn S B, sinh năm 1995; địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil – Có mặt.

3. Ông Nguyễn C H, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm 7, xã Tr S, huyện Đ L, tỉnh Ng A – Có mặt.

4. Ông Ngô Q Th, sinh năm 1995; địa chỉ: KP.Chánh Lộc 1, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu 1, tỉnh Bình Dương – Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn B T, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 450/60, ấp 1, xã Đ Th, huyện H M, thành phố H C M– Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 37, đường 160, phường T Nh Ph, thành phố Th Đ, thành phố H C M– Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn C H (sinh năm 1995), có hộ khẩu thường trú tại: Xóm 7, xã Tr S, huyện Đ L, tỉnh Ng A; tạm trú: phòng 502, Chung cư Hai Thành, phường B Tr Đ B, quận B T, thành phố H C M.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19, không có thu nhập ổn định nên Nguyễn C H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng để tiêu xài cá nhân. Nguyễn C H đến một tiệm cầm đồ tại tỉnh Bình Dương mua chứng minh nhân dân mang tên Ngô Q Th (sinh năm 1995, trú tại khu phố Chánh Lộc 1, phường Chánh Mỹ, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) rồi liên hệ với trang mạng (chưa xác định được địa chỉ cụ thể) để đăng ký thành lập mới công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC, địa chỉ trụ sở: 108 Nguyễn Thị Nhung, phường H Bình Phước, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số thuế: 0316899721, chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật chức danh Giám đốc là Ngô Q Th, ngành nghề kinh doanh: bán buôn kim loại và quặng kim loại (nhưng thực chất không có trụ sở, kho bãi, nhà xưởng hay hàng hóa gì), chi phí để thành lập công ty là 10.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn C H đến ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Văn Lang, quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh để mở tài khoản số 99992416, chủ tài khoản là Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC. Đến khoảng tháng 10/2021, thông qua mạng Internet H liên hệ được với tài khoản Zalo có tên “Phạm Tuyết” chuyên mua bán tên miền và chạy quảng cáo cho các trang mạng trên ứng dụng Google.com. H mua tên miền cho Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC là “khothephinh.com”, hiển thị số điện thoại và zalo để liên hệ trong webside là số 0906277324 và thuê chạy quảng cáo với giá 3.500.000 đồng, mục đích để cho trang mạng của công ty sẽ được ưu tiên hiện lên trang đầu trong kết quả tìm kiếm liên quan đến các từ khóa tìm mua sắt thép của khách hàng. Khi khách hàng truy cập vào trang web có tên miền trên và liên hệ với số điện thoại, zalo hiển thị trong trang web để mua sắt thép thì H sẽ báo giá thấp hơn thị trường để khách hàng đặt mua. Sau đó, H yêu cầu khách hàng chuyển hết tiền hoặc đặt cọc 50% giá trị đơn hàng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của công ty. Sau khi nhận được tiền, H chặn mọi liên lạc với khách hàng rồi chuyển vào tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội số 9969123456879 mang tên Lai Duy Cuong (mượn của Nguyễn S B, sinh năm 1995, trú tại xóm 6, xã Trảng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) để rút ra tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Vào khoảng 12h40’ ngày 18/11/2021, khi anh Hồ T Th T (trú tại 120/6 xóm Đất, phường 8, quận 11, Tp.Hồ Chí Minh) đang đi công tác tại thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông thì anh Th sử dụng điện thoại của mình truy cập mạng internet tìm kiếm công ty kinh doanh sắt thép trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh để đặt mua hàng, sau khi truy cập vào trang web có tên miền “khothephinh.com”. Anh Th gọi điện thoại,

trao đổi, Nguyễn C H gửi báo giá qua mạng xã hội Zalo cho anh Th. Do thấy giá thấp hơn giá thị trường nên anh Th đặt mua 8 cây kẽm hộp loại 50x100x2mm, dài 6m; 22 cây kẽm hộp loại 50x100x1.7mm, dài 6m và 80 cây kẽm vuông 30x30x1,4mm dài 6m thì Nguyễn C H đồng ý. Nguyễn C H sử dụng máy tính xách tay nhãn hiệu HP để soạn thảo bảng báo giá và giấy xác nhận đơn hàng đối với đơn hàng trên với tổng số tiền là 22.058.000 đồng, đồng thời ghép hình con dấu đỏ của công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC vào góc trái (trong bảng báo giá còn có một số thông tin khác như số tài khoản của công ty là 99992461, ngân hàng ACB phòng giao dịch Sài Gòn, hình thức thanh toán, thời gian giao hàng,...), sau đó gửi qua mạng xã hội Zalo cho anh Th và yêu cầu đặt cọc 10.000.000 đồng thì được anh Th đồng ý. Do không còn đủ tiền trong tài khoản nên anh Th nhờ chị Phạm Th Th M (sinh năm 1991, trú tại phường 8, quận 11, Tp.Hồ Chí Minh, đang đi cùng) chuyển khoản giúp thì chị Mai đồng ý. Chị Mai dùng tài khoản ngân hàng TMCP Ngoại Thương số 0171003478136 chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu số 99992461 của Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC cho Nguyễn C H. Sau khi nhận được tiền, Nguyễn C H đã chặn mọi liên lạc với anh Th, đổi tên miền của website từ “khothephinh.com” thành “thepsaigoncmc.com” và chiếm đoạt 10.000.000 đồng. Do biết bị lừa đảo nên anh Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil để trình báo sự việc.

Mở rộng điều tra, cùng với thủ đoạn như trên, Nguyễn C H còn thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh, gồm:

Vụ thứ 1: vào khoảng 08h15’ ngày 23/11/2021, anh Ng M (sinh năm 1986, trú tại 306 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh) đặt mua 8 cây kẽm hộp loại 5x10x1,8mm dài 6m và 22 cây kẽm hộp 4x8x1,8mm dài 6m; 15 tấm tôn lạnh 9,7m; 12 tấm tôn lạnh 8,2m và 3 tấm tôn lạnh 5,2m có tổng số tiền là 44.376.000 đồng. Sau khi cung cấp báo giá và xác nhận đơn hàng, Nguyễn C H yêu cầu anh M chuyển 20.000.000 đồng đặt cọc thì anh M đồng ý. Anh M dùng tài khoản ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam số 19037774894014 chuyển 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu số 99992461 của Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC cho Nguyễn C H. Sau khi nhận tiền, Nguyễn C H đã chặn mọi liên lạc và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ 2: vào khoảng 12h00’ ngày 30/11/2021, anh Phạm V C (sinh năm 1982, trú tại 300 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh) đặt mua 40 cây kẽm hộp loại 40x40x1,4mm dài 6m và 6 cây ống kẽm D50x5mm dài 6m có tổng số tiền là 12.340.000 đồng. Sau khi cung cấp báo giá và xác nhận đơn hàng, Nguyễn C H yêu cầu anh C thanh toán 12.340.000 đồng thì anh C đồng ý. Anh C dùng tài khoản ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam số 0441000644971 chuyển 12.340.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu số 99992461 của Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC cho Nguyễn C H. Sau khi nhận tiền, Nguyễn C H đã chặn mọi liên lạc và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ 3: vào khoảng 12h00’ ngày 07/12/2021, anh Trần V Đ (sinh năm 1979, trú tại số 2B, đường liên khu 2-5, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh) đặt mua 15 cây kẽm hộp loại 40x60x1,4mm dài 6m và 08 cây kẽm hộp 30x60x1,4mm dài 6m dài 6m có tổng số tiền là 6.444.000 đồng. Sau khi cung cấp báo

giá và xác nhận đơn hàng, Nguyễn C H yêu cầu anh Độ chuyển 3.000.000 đồng đặt cọc thì anh Độ đồng ý. Anh Độ dùng tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu số 9439957 chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng TMCP Á Châu số 99992461 của Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC cho Nguyễn C H. Sau khi nhận tiền, Nguyễn C H đã chặn mọi liên lạc và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Như vậy, Nguyễn C H đã thực hiện 04 vụ lừa đảo, chiếm đoạt của 04 bị hại với tổng số tiền là 45.340.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CTr – VKS ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil truy tố bị cáo Nguyễn C H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn C H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn C H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn C H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Hồ T Th Th 10.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Trần V Đ 3.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Phạm V C 12.340.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Ng M 20.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy NQAD2VN/A, số IMEI 354860090505784, điện thoại di động hiệu Iphone 6s, số máy NKQN2J/A, số IMEI 356676081462225; 01 thẻ sim Mobiphone số có ghi số điện thoại 0906277324; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP loại 8440 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kiểu máy NE337J/A, số IMEI 352030062657805; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180000010970994 mang tên Nguyễn C H; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221094004270839; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180096212709; 01 thẻ ATM ngân hàng HDBank số 9704376225803190; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704366808220091021; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 4283100002691903; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704038164962961 tất cả đều mang tên Nguyễn C H; 01 thẻ sim Vinaphone số 0911311640; 01 thẻ sim Mobiphone số 0901526500; 01 thẻ sim Mobiphone số 0901291446; 01 thẻ sim Viettel số 0979702243; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, Model: TA-1010, số

IMEI 3592990466423526; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MN0M2LL/A số IMEI 355679071481982, gắn sim số 0938284888 cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 4221510917018437 mang tên Phan Thanh Dat; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162469093437 mang tên Nguyen Huy Hoang; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162466991708 mang tên Nguyen Nhut Duy đề nghị giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để tiếp tục điều tra, làm rõ để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn C H đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2021 đến 07/12/2021, Nguyễn C H đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách lập Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC, giả bán các loại sắt, thép, khi khách hàng có nhu cầu mua hàng, Nguyễn C H yêu cầu khách hàng đặt cọc hoặc thanh toán tiền trước khi giao hàng rồi chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn gian dối như trên, Nguyễn C H đã 04 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 04 bị hại với tổng số tiền là 45.340.000 đồng, cụ thể:

- Vụ thứ nhất, vào khoảng 12h40' ngày 08/11/2021, Nguyễn C H lừa bán sắt thép cho anh Hồ T Th Th với đơn hàng là 22.058.000 đồng và yêu cầu anh Th chuyển 10.000.000 đồng đặt cọc rồi chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ hai: vào khoảng 08h15' ngày 23/11/2021, Nguyễn C H lừa bán sắt thép cho anh Ng M với số tiền 44.376.000 đồng và yêu cầu anh M chuyển 20.000.000 đồng đặt cọc rồi chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ ba: vào khoảng 12h00' ngày 30/11/2021, Nguyễn C H lừa bán sắt thép cho anh Phạm V C với số tiền 12.340.000 đồng và yêu cầu anh C chuyển 12.340.000 đồng rồi chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ tư: vào khoảng 12h00' ngày 07/12/2021, Nguyễn C H lừa bán sắt thép cho anh Trần V Đ với số tiền là 6.444.000 đồng và yêu cầu anh độ chuyển 3.000.000 đồng đặt cọc rồi chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn C H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội.

Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] Về đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân nên bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách lập Công ty TNHH TM&SX thép Sài Gòn CMC, bị cáo giả bán các loại sắt, thép cho khách hàng có nhu cầu mua hàng, sau đó bị cáo yêu cầu khách hàng đặt cọc hoặc thanh toán tiền trước khi giao hàng rồi chiếm đoạt số tiền của khách hàng để tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn trên bị cáo đã chiếm đoạt của ông Hồ T Th Th số tiền 10.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Ng M số tiền 20.000.000 đồng; chiếm đoạt của ông Phạm V C số tiền 12.340.000 đồng; chiếm đoạt của ông Trần V Đ số tiền 3.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 45.340.000 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật. Đồng thời, đây còn là bài học cho những ai có ý định lợi dụng lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/11/2021 đến ngày 07/12/2021 bị cáo đã thực hiện 04 lần hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại Hồ T Th Th 10.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Trần V Đ 3.000.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Phạm V C 12.340.000 đồng, bồi thường cho người bị hại Ng M 20.000.000 đồng, những người bị hại đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, tuy nhiên các lần phạm tội của bị cáo đều là tội phạm ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000 đồng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này bị cáo không có vi phạm nào khác, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, do đó không đặt ra để giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy NQAD2VN/A, số IMEI 354860090505784, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, số máy NKQN2J/A, số IMEI 356676081462225; 01 thẻ sim Mobiphone số có ghi số điện thoại 0906277324; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP loại 8440 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kiểu máy NE337J/A, số IMEI 352030062657805; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180000010970994 mang tên Nguyễn C H; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221094004270839; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180096212709; 01 thẻ ATM ngân hàng HDBank số 9704376225803190; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704366808220091021; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 4283100002691903; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704038164962961 tất cả đều mang tên Nguyễn C H; 01 thẻ sim Vinaphone số 0911311640; 01 thẻ sim Mobiphone số 0901526500; 01 thẻ sim Mobiphone số 0901291446; 01 thẻ sim Viettel số 0979702243; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, Model: TA-1010, số IMEI 3592990466423526; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MN0M2LL/A số IMEI 355679071481982, gắn sim số 0938284888 do không liên

quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Nguyễn C H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 4221510917018437 mang tên Phan Thanh Dat; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162469093437 mang tên Nguyen Huy Hoang; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162466991708 mang tên Nguyen Nhut Duy cần tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để tiếp tục điều tra, làm rõ để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án còn có một số vấn đề sau:

Đối với chủ tài khoản ngân hàng TMCP Quân đội số 9969123456879 mang tên Lai Duy Cuong và Nguyễn S B do không biết Nguyễn C H sử dụng tài khoản ngân hàng của mình vào việc phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với giao dịch chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản 99992461 ngân hàng ACB từ số tài khoản 1002162494516, ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín vào ngày 08/12/2021, tuy nhiên kết quả tra cứu tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín xác định số tài khoản 1002162494516 không thuộc quản lý của ngân hàng. Tra cứu tại Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông được trả lời Ngân hàng được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và đối tượng quản lý nhà nước là các tổ chức tín dụng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Nông không cung ứng các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng cho khách hàng không phải là tổ chức tín dụng. Do đó, chưa xác định được nội dung liên quan đến giao dịch trên, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC được đăng ký vào ngày 09/6/2021, địa chỉ trụ sở: 108 Nguyễn Thị Nhung, phường H Bình Phước, Tp.Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh, chủ sở hữu và người đại diện theo pháp luật là Ngô Q Th (sinh năm 1995, trú tại: Khu phố Chánh Lộc 1, phường Chánh Mỹ, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương). Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường H Bình Phước, Tp.Thủ Đức được biết tại địa chỉ 108 Nguyễn Thị Nhung, phường H Bình Phước, Tp.Thủ Đức không phải là trụ sở của Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC. Xác minh tại Công an phường Chánh Mỹ, Tp.Thủ Dầu Một được biết Ngô Q Th hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không thông báo cho chính quyền địa phương biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh và khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “Phạm Tuyết” đã bán tên miền “thepsaigoncmc.com” và chạy quảng cáo thuê cho Công ty TNHH TM&SX Thép Sài Gòn CMC, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiếp tục xác minh và khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn C H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn C H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao các bị cáo Nguyễn C H cho Ủy ban nhân dân xã Tr S, huyện Đ L, tỉnh Ng A nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone X, số máy NQAD2VN/A, số IMEI 354860090505784, điện thoại di động hiệu Iphone 6s, số máy NKQN2J/A, số IMEI 356676081462225; 01 thẻ sim Mobiphone số có ghi số điện thoại 0906277324; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP loại 8440.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, kiểu máy NE337J/A, số IMEI 352030062657805; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180000010970994 mang tên Nguyễn C H; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 4221094004270839; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV số 9704180096212709; 01 thẻ ATM ngân hàng HDBank số 9704376225803190; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704366808220091021; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 4283100002691903; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 9704038164962961 tất cả đều mang tên Nguyễn C H; 01 thẻ sim Vinaphone số 0911311640; 01 thẻ sim Mobiphone số 0901526500; 01 thẻ sim Mobiphone số 0901291446; 01 thẻ sim Viettel số 0979702243; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, Model: TA-1010, số IMEI 3592990466423526; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số máy MN0M2LL/A số IMEI 355679071481982, gắn sim số 0938284888 cho bị cáo Nguyễn C H.

- Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank số 4221510917018437 mang tên Phan Thanh Dat; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162469093437 mang tên Nguyen Huy Hoang; 01 thẻ ATM ngân hàng ACB số 9704162466991708 mang tên Nguyen Nhut Duy tiếp tục giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil để tiếp tục điều tra, làm rõ để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn C H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS Công an huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng

